

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút; Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 59/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

H D Em, sinh ngày 14/3/1985 tại tỉnh tỉnh VL. Nơi thường trú: ấp TN, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sắt, sinh năm 1949 (chết) và bà Điều, sinh năm 1950; Anh em ruột có tất cả 08 người (chết 02 người); chưa có vợ, con.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/4/2007 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam, tạm từ ngày 31/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **P T Tính**, sinh năm 1999 - vắng mặt

Nơi cư trú: khóm T, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **P V Trung**, sinh năm 1964 - vắng mặt

Nơi thường trú: khóm TN, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **N T K Thanh**, sinh năm 1967 - vắng mặt

Nơi thường trú: tổ X, khóm Z, phường B, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **N Trung**, sinh năm 1978 - vắng mặt

4. Bà **N T B Điều**, sinh năm 1950 - có mặt

5. Bà **N T K Oanh**, sinh năm 1959 - vắng mặt

Cùng nơi thường trú: ấp TN, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

6. Chị **K N Linh**, sinh năm 1992 - vắng mặt

Nơi thường trú: Ấp B, xã H, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- **Người làm chứng:**

1. Chị **B T N Huỳnh**, sinh năm 1999 - vắng mặt

Nơi thường trú: Xã X, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **T T Liêm**, sinh năm 1969 - vắng mặt

Nơi thường trú: Tổ 08, khóm Z, phường TP, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **H T Non**, sinh năm 1965 - vắng mặt

4. Chị **N T N Thắm**, sinh năm 1990 - vắng mặt

Cùng nơi cư trú: ấp DT, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh **T A Tuấn**, sinh năm 1989 - vắng mặt

Nơi cư trú: ấp TN, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ, ngày 31/01/2023, sau khi đã uống rượu với những người bạn cùng xóm, trên đường về nhà Dũng Em nảy sinh ý định đi cướp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Nên về nhà lấy 01 cây dao tự chế và 01 thanh sắt gân dài 50cm cho vào trong cốp xe máy hiệu Nouvo biển số 84E1 - 271.22 rồi điều khiển xe từ nhà về hướng khu vực chợ bà tìm tiệm vàng để vào cướp tài sản.

Trên đường đi, Dũng Em ghé vào tiệm bán đồ gia dụng mua 01 đôi găng tay đeo vào hai tay rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực chợ bà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lúc chạy xe ngang qua tiệm vàng KTL thuộc phường P, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; thì Dũng Em phát hiện thấy trong quầy bán vàng chỉ có anh Tính và chị Huỳnh đang đứng bán vàng nên Dũng Em điều khiển cho xe vào đậu ở trước cửa tiệm vàng. Dũng Em bước xuống mở cốp xe lấy 01 cây dao tự chế, 01 thanh sắt và 01 cái bọc nilong cầm trên tay, tay trái cầm thanh sắt và bọc nilong, tay phải cầm cây dao đi vào tiệm vàng, Dũng Em cầm cây dao, thanh sắt chỉ về phía anh Tính, chị Huỳnh và ném

bọc nilong vào trong quây rồi tiến đến gần đến 02 người này đe dọa “Mày đưa tiền đây, không tao chém”.

Lúc này, anh Tính và chị Huỳnh hoãn sợ nên anh Tính đi lại túm tiền trong quây bán vàng lấy tiền, vàng ném ra bên ngoài dưới nền gạch phía trước quây theo yêu cầu của Dũng Em, khi ném vàng, tiền ra anh Tính không xác định được số lượng cụ thể, chị Huỳnh hoãn sợ lên vào trong trốn.

Sau khi cướp lấy tiền, vàng xong, Dũng Em cho tiền, vàng vào trong cốp xe rồi điều khiển xe cầm dao đi về nhà, thanh sắt thì vứt bỏ lại khu vực phía trước cửa tiệm vàng. Trên đường về tháo đôi găng tay vứt bỏ mất, không nhớ đã ném bỏ đôi găng tay ở địa điểm nào. Về gần đến nhà Dũng Em dừng xe lại dùng cây dao tự chế chặt đứt phần chắn bùn bằng nhựa phía sau xe có gắn biển số xe để vứt bỏ biển số xuống sông tránh bị phát hiện và tiếp tục điều khiển xe về nhà.

Khi về nhà mở cốp xe lấy toàn bộ số tiền và 01 đôi bông tai vừa cướp được cất giấu vào trong túi quần, còn chiếc xe thì dẫn ra phía sau vườn cất giấu và đi vào nhà tắm, thay quần áo. Sau đó, Dũng Em đi đến nhà của anh Trần Anh Tuấn, gần nhà của Dũng Em để gặp với anh Tuấn và những người bạn ở cùng xóm.

Khi đến nhà anh Tuấn, Dũng Em lấy 1.500.000đồng từ số tiền vừa cướp được để mua bia hết 500.000 đồng và mua vé số 1.000.000đồng, sau khi uống được vài lon bia thì về nhà ngủ.

Sau khi bị cướp tài sản anh Tính trình báo Công an thị xã để tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng đã thực hiện vụ cướp tài sản tại tiệm vàng KTL.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 31/01/2023, Công an xã phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện BT tiến hành kiểm tra hành chính đối với Dũng Em tại căn nhà của Dũng Em đang ở thuộc ấp C, xã TL, huyện BT. Qua kiểm tra và làm việc Dũng Em thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại tiệm vàng KTL và giao nộp vật chứng, tài sản, gồm:

- + Tiền Việt Nam là 48.445.000đồng;
- + 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn hạt màu trắng;
- + 01 xe máy màu trắng xanh đã gắn biển số;
- + 01 cái nón bảo hiểm màu đen có sọc xanh ở giữa;
- + 01 cây dao tự chế, cán bằng cây dài 26 cm, lưỡi bằng sắt dài 27 cm;
- + 01 cây dao bấm, cán bằng kim loại dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5 cm;
- + 01 đôi dép kẹp màu vàng;
- + 01 cái áo khoác jean tay dài màu xanh và 01 cái quần jean dài màu đen.

Sau đó, Công an xã tiến hành bàn giao Dũng Em cùng toàn bộ vật chứng, tài sản đã thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B để xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dũng Em.

Qua điều tra, Dũng Em đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản đã thực hiện tại tiệm vàng KTL. Dũng Em xác định, trong số tiền 48.445.000đồng mà lực lượng

Công an thu giữ chỉ có 145.000đồng là tiền cá nhân, còn lại số tiền 48.300.000đồng và số tiền 1.500.000đồng mua bia và mua vé số là tiền do cướp được.

Tổng số tiền cướp được tại tiệm vàng KTL là 49.800.000đồng và 01 đôi bông tai.

Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có gắn hạt màu trắng đều có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình kim loại vàng 57,6%, đôi bông tai có tổng khối lượng (kim loại màu vàng và hạt màu trắng) là 2,209 gam.

Kết luận số 12/KL.ĐGTS, ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: 01 đôi bằng kim loại màu vàng, có gắn hạt màu trắng, loại vàng 18K, trọng lượng 5,1 phân và có 02 hột đá 09 ly, có giá trị là 2.036.140đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Dũng Em cướp tại tiệm vàng KTL, ngày 31/01/2023 là 51.836.140đồng.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSBM ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo: Dũng Em về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử;

Tuyên bố bị cáo Dũng Em phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Dũng Em từ 08 đến 09 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cơ quan điều tra đã trả anh Tính số tiền 48.445.000đồng (trong đó có 48.300.000đồng là tiền do cướp được và 145.000đồng là tiền cá nhân bị cáo) và 01 đôi bông tai.

+ Xe máy hiệu Nouvo biển số 84E1 - 271.22 kết quả điều tra xác định: xe này do Linh đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ). Sau đó, Dũng Em mua lại của 01 người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) để làm phương tiện đi lại. Dũng Em đã sử dụng xe máy biển số 84E1 - 271.22 làm phương tiện để đi cướp tài sản, nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 cây dao tự chế; 01 thanh sắt là hung khí mà Dũng Em sử dụng để đe dọa tấn công anh Tính và chị Huỳnh để cướp tài sản; 01 cây dao bấm; 01 cái nón bảo hiểm; và 01 cái bọc nilong là đồ vật, tư trang sử dụng khi đi cướp tài sản, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại bị cáo: 01 đôi dép kẹp; 01 cái áo khoác jean tay dài; 01 cái quần jean

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Tín đã nhận lại số tiền 48.445.000đồng và 01 đôi bông tai xong, còn lại số tiền 1.500.000đồng (tiền mua vé số và tiền mua bia) anh Tín không yêu cầu bồi thường.

+ Tiệm vàng này do anh Tính đứng tên trong giấy phép kinh doanh nhưng cha, mẹ ruột của anh Tính là ông Phạm Văn Trung và bà Thanh là người làm chủ, ông Trung và bà Thanh không yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dũng Em nộp 200.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Dũng Em thừa nhận hành vi sai trái và nhận thức được việc làm là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét việc: Tính, Trung, Thanh, Trung, Kiều Oanh, Linh và Liêm, Non, Thắm, Tuấn, Huỳnh. Đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo: Dũng Em đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận:

Để có tiền, tiêu xài cá nhân, vào ngày 31/01/2023 sau khi uống rượu, Dũng Em nảy sinh ý định đi tìm tiệm vàng để cướp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, Dũng Em mang theo 01 cây dao tự chế, 01 thanh sắt gân và đeo găng tay rồi điều khiển xe máy biển số 84E1 - 271.22 từ nhà đến tiệm vàng KTL thực hiện hành vi cướp tài sản.

Dũng Em cầm cây dao tự chế và thanh sắt chỉ về phía bị hại và đe dọa nói “Mày đưa tiền đây, không tao chém”. Anh Tính hoảng sợ nên lấy số tiền 49.800.000đồng và 01 đôi bông tai từ trong tủ ném ra phía ngoài để không bị chém, còn chị Huỳnh thì lẩn trốn vào trong.

Sau khi cướp được tài sản Dũng Em đem về nhà cất giấu và tiêu sài hết số tiền 1.500.000đồng, sau đó bị công an phát hiện bắt giữ cùng ngày.

Kết luận định giá: 01 đôi bông tai có giá trị là 2.036.140đồng và số tiền 49.800.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Văn Dũng đã cướp được trong vụ án là 51.836.140đồng, hành vi đó dẫn đến phạm tội “Cướp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy; đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng do bị cáo Dũng Em là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Dũng Em là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong nhân dân, bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đe dọa để ra tay cướp tài sản, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xem xét hình cũng xem xét đến các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng; Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đã khắc phục bồi thường thiệt hại. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, Dũng Em là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao tự chế; 01 thanh sắt; 01 cây dao bấm; và 01 cái bọc nilong, là hung khí dùng để cướp tài sản đã thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại bị cáo: 01 cái nón bảo hiểm; 01 đôi dép kẹp; 01 cái áo khoác jean tay dài; 01 cái quần jean.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy hiệu Nouvo biển số 84E1 - 271.22 màu trắng (kèm theo 01 biển số xe 84E1- 271.22), xanh đã gãy biển số là phương tiện phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự;

Anh Tính đại diện cho tiệm vàng TKL đã nhận số tiền 48.445.000đồng và 01 đôi bông tai xong.

Đối với số tiền 1.500.000đồng, bị cáo đã bồi thường được 145.000đồng số tiền còn lại anh Tính không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dũng Em nộp 200.000đồng.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Dũng Em phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dũng Em 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dũng Em.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây dao tự chế; 01 thanh sắt; 01 cây dao bấm; và 01 cái bọc nilong.

- Trả lại Dũng Em: 01 cái nón bảo hiểm; 01 đôi dép kẹp; 01 cái áo khoác jean tay dài; 01 cái quần jean.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy hiệu Nouvo biển số 84E1 - 271.22 (kèm theo 01 biển số xe 84E1- 271.22).

+ Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa CD.

(Vật chứng được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh quản lý tại theo biên bản giao nhận ngày 08/8/2023).

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

Anh Tính đã nhận số tiền 48.445.000đồng và 01 đôi bông tai xong. Còn lại số tiền 1.355.000đồng anh Tính không yêu cầu nên không xem xét.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Dũng Em nộp 200.000đồng.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết